|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN**TRƯỜNG THCS PHONG HẢI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập**-**Tự do**- **Hạnh phúc**  |

                                                             Phong Hải, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN NĂM HỌC 2023-2024**

**I. Sơ yếu lý lịch:**

- Họ và tên:           CAO THỊ HỒNG

- Chức vụ:   Giáo viên.

- Công tác được giao:      Giảng dạy môn Vật lý ,Công nghệ  khối 9, KHTN 6; 7; 8. BD HSG môn Lý học lớp 9.

**II. Đặc điểm tình hình chung:**

**1. Thuận lợi:**

- Được nhà trường và chính quyền địa phương quan tâm.

- Nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được BGH quan tâm về mọi mặt.

- Nhà trường đã trang bị kịp thời SGK, SGV và mọi cơ sở vật chất khác để phục vụ cho việc dạy và học.

- Đa số học sinh ngoan hiền, biết đoàn kết và vâng lời thầy cô giáo.

          - Sự đoàn kết, sẵn sàng chia sẽ giúp đỡ lẫn nhau của giáo viên trong tổ, trong trường.

**2. Khó khăn:**

- Một số học sinh chưa thực sự quan tâm việc học tập.

- Một số gia đình chưa chú ý đến việc học hành của con cái, do đó một số học sinh còn lười học, còn bỏ học.

- Thiết bị dạy học chưa đồng bộ hư hỏng nhiều.

**III. Những định hướng để xây dựng kế hoạch:**

- Thực hiện tốt kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn.

**IV. Thực hiện quy chế nhà trường và chuyên môn:**

**1. Về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống:**

- Thực hiện tốt chủ tương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

- Luôn thể hiện mình là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Bản thân có lối sống lành mạnh, trong sáng.

- Luôn hòa nhã với đồng nghiệp, quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương.

**2. Về công tác chuyên môn:**

- Soạn, giảng, chấm, chữa đầy đủ, nghiêm túc.

- Bảo đảm ngày công, thời gian tiết dạy.

- Lên lịch báo giảng đầu tuần.

**3. Công tác kiêm nhiệm:**

- Thực hiện tốt công tác kiêm nhiệm.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

**4. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:**

- Tham gia các cuộc vận động và các phong trào thi đua do trường, tổ chuyên môn, phòng giáo dục phát động.

**V. Các chỉ tiêu và giải pháp hoạt động giáo dục:**

**1. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục hạnh kiểm**(Đối với GVCN):

a. Mục tiêu:

b. Chỉ tiêu:

c. Giải pháp thực hiện:

**2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục học lực:**

a. Mục tiêu: Phấn đấu đạt tỉ lệ học sinh giỏi các môn học bằng và vượt chỉ tiêu nhà trường đặt ra.

b. Chỉ tiêu học lực (Đối với GVBM)

\* Khối 6

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp/Khối** | **Tổng số** | **Môn** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 6/1 | 27 | KHTN | 6 | 22,2 | 9 | 33,3 | 11 | 40,7 | 1 | 3.7 |
| 6/2 | 26 | KHTN | 7 | 26,9 | 10 | 38,4 | 8 | 30,7 | 1 | 3,8 |
| 6/3 | 26 | KHTN | 7 | 26,9 | 10 | 38,4 | 8 | 30,7 | 1 | 3,8 |
| **K 6** | **79** | **KHTN** | **20** | 25,3 | **29** | 36,7 | **27** | 34 | **3** | 3,8 |

\* Khối 9

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp/Khối** | **Tổng số** | **Môn** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| 9/1 | 27 | Lý | 7 | 25,9 | 7 | 25,9 | 12 | 44.4 | 1 | 3,7 |   |   |
| 9/2 | 25 | Lý | 6 | 24 | 7 | 28 | 10 | 40 | 2 | 8 |   |   |
| **K 9** | **52** | **Lý** | **13** | 25 | **16** | 27 | **19** | 42,2 | **3** | 5,9 |  |  |
| 9/1 | 27 | **CN** | 10 | 37 | 12 | 44,4 | **5** | 18,5 |  |   |  |  |
| 9/2 | 25 | **CN** | 9 | 36 | **10** | 40 | **6** | 24 |  |   |  |  |
| **K9** | **52** | **CN** | 19 | 36,5 | **22** | 42,2 | **11** | 21,3 |  |   |  |  |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

c. Chỉ tiêu học lực đối với (Đối với GVCN)

d. Giải pháp thực hiện:

- Tổ chức tốt việc học nhóm theo các kỹ thuật dạy học để phát huy tính tích cực ở HS.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực chủ động học tập cuả HS.

**3. Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn theo bộ môn:**

b. Học sinh giỏi huyện, tỉnh: Số lượng 01đến 2 học sinh.

**VI. Danh hiệu thi đua, đề tài sáng kiến kinh nghiệm:**

**VII. Kiến nghị:**

1. Ban giám hiệu

2. Tổ chuyên môn:

3. Đoàn thể

**NGƯỜI VIẾT**

CAO THỊ HỒNG